

Số: /VDTRHM-TCHCQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt đang có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng dự toán mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ implant phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện. Kính mời các nhà cung cấp quan tâm, gửi thông tin báo giá theo các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Hoàng Văn Thực, Phó Trưởng Phòng TC – HC – QT, Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản in báo giá và các tài liệu kèm theo gửi trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư P106, tầng 1 nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 21/7/2025.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung mời báo giá:

- Danh mục hàng hóa, yêu cầu cụ thể như các phụ lục kèm theo (các đơn vị vui lòng chào giá theo đúng thứ tự danh mục, có thể chào trọn gói hoặc theo từng phần, chi tiết các phần như phụ lục kèm theo). Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan.
- Địa điểm: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thời gian: năm 2025-2026.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Cụ thể khi thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán.
- Các thông tin khác: Các nhà cung cấp có thể khuyến nghị cho Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt các hàng hóa/dịch vụ đáp ứng được yêu cầu của Viện.

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá theo mẫu kèm theo công văn này;
- Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật (như phụ lục kèm theo);
- Hồ sơ năng lực của đơn vị báo giá (giấy phép kinh doanh, mã định danh trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, hợp đồng tương tự, các tài liệu khác (nếu có))./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCQT.

VIỆN TRƯỞNG

Tổng Minh Sơn



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo công văn số /VĐTRHM-TCHCQT ngày tháng năm 2025)

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
I	Phần I			
1	Bản sao trụ Implant	- Mô phỏng của trụ Implant, được thiết kế với hình dáng và kích thước tương tự Implant thật; - Được sử dụng trong mẫu hàm labo để tái tạo vị trí, hướng và kết nối của implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	30
2	Dụng cụ lấy dấu	- Dụng cụ lấy dấu implant, giúp ghi nhận chính xác vị trí, hướng và kết nối của trụ implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	30
3	Implant loại 1	- Trụ cấy ghép chân răng được làm từ hợp kim titanium và zirconium; - Bề mặt implant được xử lý độ nhám thô ráp, có các nhóm phân cực ưa nước, tăng diện tích tiếp xúc với xương; - Tính chất ưa nước cao, tạo điều kiện tốt cho quá trình lành thương; - Thời gian tích hợp xương: ~ 3-4 tuần; - Thông số kỹ thuật: + Đường kính: $\sim \leq 3.3\text{mm}$ hoặc $\geq 4.8\text{mm}$; + Chiều dài: ~ 8mm - 12mm.	Cái	50

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
4	Implant loại 2	- Trụ cấy ghép chân răng được làm từ hợp kim titanium và zirconium; - Bề mặt implant được xử lý độ nhám thô ráp, tăng diện tích tiếp xúc với xương; - Tính chất ưa nước cao, tạo điều kiện tốt cho quá trình lành thương; - Thời gian tích hợp xương: ~ 3-4 tuần; - Thông số kỹ thuật: + Đường kính: $\sim \leq 3.3\text{mm}$ hoặc $\geq 4.8\text{mm}$; + Chiều dài: $\sim 8\text{mm} - 12\text{mm}$.	Cái	50
5	Nắp đậy	- Chất liệu: titanium; - Che phủ và bảo vệ trụ implant sau khi cấy ghép, ngăn không cho mô mềm hoặc vi khuẩn xâm nhập; - Tương thích với Implant.	Cái	30
6	Trụ lành thương	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Là trung gian kết nối giữa implant và môi trường miệng; - Sử dụng trong giai đoạn phục hồi sau cấy ghép implant, giúp hỗ trợ tái tạo mô nướu và định hình mô mềm quanh implant trước khi gắn phục hình cố định.	Cái	50
7	Trụ phục hình bắt vít	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Sử dụng cơ chế bắt vít để cố định mão răng vào trụ chân răng Implant. - Tương thích với Implant.	Cái	50
8	Trụ phục hình cá nhân hóa	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Là bộ phận trung gian kết nối trụ chân răng implant với mão răng giả hoặc cầu răng bên trên; - Thiết kế cá nhân hoá theo từng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	50
9	Trụ phục hình thẳng gắn xi măng	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Là bộ phận trung gian kết nối trụ chân răng implant với mão răng giả hoặc cầu răng bên trên; - Phù hợp với phương pháp gắn xi măng để tăng tính thẩm mỹ và đảm bảo độ vững chắc của phục hình; - Tương thích với Implant.	Cái	50

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
II	Phần II			
1	Bản sao trụ Implant	- Mô phỏng của trụ Implant, được thiết kế với hình dáng và kích thước tương tự Implant thật; - Được sử dụng trong mẫu hàm labo để tái tạo vị trí, hướng và kết nối của implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	50
2	Dụng cụ lấy dấu	- Dụng cụ lấy dấu implant, giúp ghi nhận chính xác vị trí, hướng và kết nối của trụ implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	50
3	Implant	- Trụ cấy ghép chân răng được làm từ hợp kim Titanium loại IV được gia công nguội; - Bề mặt có tính ái nước, tăng khả năng tích hợp xương; - Thông số kỹ thuật: + Đường kính: ~ 3.5mm - 6.0mm; + Chiều dài: ~ 8mm - 18mm.	Cái	150
4	Nắp đậy	- Chất liệu: titanium; - Che phủ và bảo vệ trụ implant sau khi cấy ghép, ngăn không cho mô mềm hoặc vi khuẩn xâm nhập; - Tương thích với Implant.	Cái	50
5	Trụ lành thương	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Là trung gian kết nối giữa implant và môi trường miệng; - Sử dụng trong giai đoạn phục hồi sau cấy ghép implant, giúp hỗ trợ tái tạo mô nướu và định hình mô mềm quanh implant trước khi gắn phục hình cố định; - Tương thích với Implant.	Cái	100
6	Trụ phục hình	- Chất liệu: titanium; - Là bộ phận trung gian kết nối trụ chân răng implant với mão răng giả hoặc cầu răng bên trên; - Tương thích với Implant.	Cái	150

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
7	Trụ phục hình nghiêng	- Dùng để lên răng cầu răng hoặc toàn hàm trên implant; - Chất liệu: titanium; - Độ nghiêng: ~ 17 độ và 30 độ; - Đường kính: ~ 4.8mm; - Chiều cao nướu: ~ 1.5mm, 2.5mm, 3.5mm; - Tương thích với Implant.	Cái	50
III	Phần III			
1	Bản sao trụ Implant	- Mô phỏng của trụ Implant, được thiết kế với hình dáng và kích thước tương tự Implant thật; - Được sử dụng trong mẫu hàm labo để tái tạo vị trí, hướng và kết nối của implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	20
2	Dụng cụ lấy dấu	- Dụng cụ lấy dấu implant, giúp ghi nhận chính xác vị trí, hướng và kết nối của trụ implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	20
3	Implant loại 1	- Chân răng nhân tạo chất liệu titanium xử lý bề mặt thối cát ngâm acid: + Đường kính: ~ 3.0mm, 3.3mm; + Chiều dài: ~ 8.5mm, 10mm, 11.5mm, 13mm, 15mm.	Cái	40
4	Implant loại 2	- Chân răng nhân tạo chất liệu titanium xử lý bề mặt thối cát ngâm acid: + Đường kính: ~ 3.8mm, 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm; + Chiều dài: ~ 7mm, 8.5mm, 10mm, 11.5mm, 13mm.	Cái	100
5	Trụ lành thương	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Là trung gian kết nối giữa implant và môi trường miệng; - Sử dụng trong giai đoạn phục hồi sau cấy ghép implant, giúp hỗ trợ tái tạo mô nướu và định hình mô mềm quanh implant trước khi gắn phục hình cố định; - Tương thích với Implant.	Cái	30

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
6	Trụ phục hình thẳng	- Trụ phục hình thẳng kết nối phục hình trên implant với trụ implant đã cấy ghép; + Đường kính: ~ 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm, 7.5mm; + Chiều cao lợi: ~ 1mm, 2mm, 3mm, 4mm, 5mm; - Tương thích với Implant.	Cái	140
IV	Phần IV			
1	Bản sao trụ Implant	- Mô phỏng của trụ Implant, được thiết kế với hình dáng và kích thước tương tự Implant thật; - Được sử dụng trong mẫu hàm labo để tái tạo vị trí, hướng và kết nối của implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	3
2	Dụng cụ lấy dấu	- Dụng cụ lấy dấu implant, giúp ghi nhận chính xác vị trí, hướng và kết nối của trụ implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	3
3	Implant	- Chất liệu: titanium tinh khiết độ 4, bề mặt được xử lý bằng quy trình anot hóa nhẹ đến anot hóa tia lửa điện, tạo kết cấu nano xốp và nhám; - Kích thước: + Đường kính: ~ 3.5mm, 3.75mm, 4.3mm, 5.0mm, 5.5mm, 6.0mm; + Chiều dài: ~ 7mm, 8mm, 8.5mm, 10mm, 11.5mm, 13mm, 15mm, 16mm, 18mm.	Cái	10
4	Nắp đáy	- Chất liệu: titanium; - Che phủ và bảo vệ trụ implant sau khi cấy ghép, ngăn không cho mô mềm hoặc vi khuẩn xâm nhập. - Tương thích với Implant.	Cái	10
5	Trụ lành thương	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Là trung gian kết nối giữa implant và môi trường miệng; - Sử dụng trong giai đoạn phục hồi sau cấy ghép implant, giúp hỗ trợ tái tạo mô nướu và định hình mô mềm quanh implant trước khi gắn phục hình cố định. - Tương thích với Implant.	Cái	10

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
6	Trụ phục hình	- Chất liệu: titanium; - Là bộ phận trung gian kết nối trụ chân răng implant với mão răng giả hoặc cầu răng bên trên; - Tương thích với Implant.	Cái	10
V	Phần V			
1	Bản sao trụ Implant	- Mô phỏng của trụ Implant, được thiết kế với hình dáng và kích thước tương tự Implant thật; - Được sử dụng trong mẫu hàm labo để tái tạo vị trí, hướng và kết nối của implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	3
2	Dụng cụ lấy dấu	- Dụng cụ lấy dấu implant, giúp ghi nhận chính xác vị trí, hướng và kết nối của trụ implant trong miệng bệnh nhân; - Tương thích với Implant.	Cái	3
3	Implant	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Thiết kế: cổ loe; - Kích thước: + Đường kính: ~ 3.25mm - 6mm; + Chiều dài: ~ 7mm - 15mm.	Cái	10
4	Trụ lãnh thương	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Là trung gian kết nối giữa implant và môi trường miệng; - Sử dụng trong giai đoạn phục hồi sau cấy ghép implant, giúp hỗ trợ tái tạo mô nướu và định hình mô mềm quanh implant trước khi gắn phục hình cố định; - Tương thích với Implant.	Cái	10
5	Trụ phục hình bắt vít	- Chất liệu: hợp kim titanium; - Sử dụng cơ chế bắt vít để cố định mão răng vào trụ chân răng Implant; - Tương thích với Implant.	Cái	10

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
VI	Phần VI			
1	Màng Collagen tiêu chambers 15x20mm	- Màng collagen tự nhiên được làm từ màng ngoài tim heo đã qua xử lý, đảm bảo an toàn sinh học; - Sử dụng trong tái tạo mô nha khoa, hỗ trợ quá trình lành thương và phục hồi mô sau cấy ghép; - Có chức năng màng ngăn kháng xé đa hướng, giúp bảo vệ và ổn định vị trí ghép xương; - Thời gian tiêu: 4-6 tháng; - Độ dày: ~0.2 mm; - Kích thước: 15x20 mm.	Hộp	30
2	Màng Collagen tiêu chambers 20x30mm	- Màng collagen tự nhiên được làm từ màng ngoài tim heo đã qua xử lý, đảm bảo an toàn sinh học; - Sử dụng trong tái tạo mô nha khoa, hỗ trợ quá trình lành thương và phục hồi mô sau cấy ghép; - Có chức năng màng ngăn kháng xé đa hướng, giúp bảo vệ và ổn định vị trí ghép xương. - Thời gian tiêu: 4-6 tháng; - Độ dày: ~0.2 mm; - Kích thước: 20x30mm.	Hộp	30

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
3	Vật liệu ghép xương dị loại 0,5cc	- Vật liệu ghép xương được làm từ xương bò, dạng hạt 100% Hydroxyapatite (HA), có cấu trúc tương tự xương người; - Được xử lý bằng công nghệ nung ở nhiệt độ cao 1200°C, loại bỏ hoàn toàn tạp chất, đảm bảo độ an toàn khi sử dụng; - Đặc tính: + Ổn định thể tích khối ghép lâu dài; + Dẫn tạo xương tốt, hỗ trợ quá trình hình thành xương mới; + Ưa nước, dễ hấp thụ máu và nước, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái tạo mô xương. - Thể tích: 0,5cc; - Kích thước hạt: ~ 0,5mm - 1mm.	Hộp	30
4	Vật liệu ghép xương dị loại 1,0cc	- Vật liệu ghép xương được làm từ xương bò, dạng hạt 100% Hydroxyapatite (HA), có cấu trúc tương tự xương người; - Được xử lý bằng công nghệ nung ở nhiệt độ cao 1200°C, loại bỏ hoàn toàn tạp chất, đảm bảo độ an toàn khi sử dụng; - Đặc tính: + Ổn định thể tích khối ghép lâu dài; + Dẫn tạo xương tốt, hỗ trợ quá trình hình thành xương mới; + Ưa nước, dễ hấp thụ máu và nước, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái tạo mô xương. - Thể tích: 1cc; - Kích thước hạt: ~ 0,5mm - 1mm.	Hộp	30
5	Vật liệu ghép xương nhân tạo 0,5cc	- Vật liệu ghép được làm từ thành phần tổng hợp có chứa hoạt chất calcium phosphate với tỉ lệ 60 % Hydroxyapatite và 40 % beta tri-calcium phosphate; - Đặc tính: tiêu có kiểm soát, thể tích giữ khung xương đồng đều; - Thể tích: ~ 0.5cc; - Kích thước hạt: ~ 0.5mm - 1mm.	Lọ	10

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
6	Vật liệu ghép xương nhân tạo 1cc	- Vật liệu ghép được làm từ thành phần tổng hợp có chứa hoạt chất calcium phosphate với tỉ lệ 60 % Hydroxyapatite và 40 % beta tri-calcium phosphate; - Đặc tính: tiêu có kiểm soát, thể tích giữ khung xương đồng đều; - Thể tích: ~ 1cc; - Kích thước hạt: ~ 0.5mm - 1mm.	Lọ	10
	Tổng cộng: 6 phần			

ĐỊA CHỈ:

MÃ SỐ THUẾ:

BÁO GIÁ

Căn cứ thư mời báo giá số /VĐTRHM-TCHCQT ngày tháng năm 2025 của Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt;
Chúng tôi xin gửi tới Quý khách hàng báo giá các danh mục theo yêu cầu của Quý khách hàng, cụ thể như sau:

[illegible]

Báo giá có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm (ghi rõ số ngày, nhưng không nhỏ hơn 180 ngày)

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa/ dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Cam kết hàng hóa còn tối thiểu ½ hạn sử dụng khi bàn giao hàng hóa.
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Thời gian giao hàng: trong vòng giờ kể từ thời điểm nhận được đơn đặt hàng của bên mua qua điện thoại/ email/fax (ghi rõ số giờ, nhưng không lớn hơn 48 giờ)
- Các thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

<TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ>
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:
MÃ SỐ THUẾ:
MÃ ĐỊNH DANH TRÊN MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA (nếu có):

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT
(Kèm theo báo giá ngày tháng năm 2025)

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản yêu cầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật đơn vị chào
1			
2			
3			
...			
	TỔNG CỘNG:		

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

